TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-PT
Ngày: 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: ông Lương Thanh Chín, ông Vũ Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. THÁI THỊ MỸ THƯƠNG - sinh năm 1995. Tên gọi khác: L, Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không. Cha: Thái Văn T, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1971; Hiện cả hai đang làm nông và trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 03 chị em, bị cáo T1 là con thứ nhất. Chồng: Lê Văn Đ, sinh năm 1990; Hiện đang làm nông và trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Con: Có 2 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 16/9/2021, Thái Thị Mỹ T2 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 BLHS, tại Bản án số 123/2021/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/4/2023 (chưa xoá án tích). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. PHAN VĂN N - Sinh năm: 1993. Tên gọi khác: Nhi M**;** Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 7/12. Cha: Phan Văn C, sinh năm 1971 (đã chết); Mẹ: Châu Thị Hoàng L1, sinh năm 1974. Hiện đang làm nông và trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 04 anh em, bị cáo N1 là con thứ hai. Vợ: Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1996. Nghề nghiệp: Nội trợ, trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Con: Có 1 người con sinh năm 2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 10/12/2021, Phan Văn N2 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 BLHS, tại Bản án số 154/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 20/10/2022 (chưa xoá án tích). *Nhân thân*: Vào năm 2016 Phan Văn N2 đã có hành vi đánh người gây thương tích, được Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra Quyết định khởi tố vụ án, bị can, khởi tố theo yêu cầu của bị hại và sau đó được bị hại rút yêu cầu khởi tố nên vụ án được đình chỉ theo Quyết định số 03/QĐ - VKSHTB ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. HOÀNG TIẾN X - Sinh năm: 1996**;** Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Hoàng Đức T3, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965; Hiện cả hai đang làm vườn và trú tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình có 02 anh em, bị cáo X là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Ngày 18/4/2018, Hoàng Tiến X bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ, về hành vi đánh nhau. Ngày 01/06/2020, bị Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ, về hành vi "Đánh bạc". Ngày 21/09/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng khởi tố bị can về tội: "gây rối trật tự công cộng", vụ án đang trong giai đoạn điều tra bổ sung. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. NGUYỄN SỸ L2 - Sinh năm: 1980. Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn Sỹ L2, sinh năm 1938 (đã chết); Mẹ: Trần Thị L4, sinh năm 1939; Hiện già yếu và trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 08 anh em, bị cáo L2 là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Làm nông và trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Con: Có 1 người con sinh năm 2007. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 16/8/2013, Nguyễn Sỹ L2 bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

xử phạt 01 năm 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội: "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS, tại Bản án số 94/2013/HSST, chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung ngày 03/7/2023, (chưa xoá án tích). *Nhân thân:* Ngày 21/3/2022, Nguyễn Sỹ L2 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 20.000.000đ, về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS, tại Bản án số 13/2022/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/5/2022 (đã xoá án tích). Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác trinh sát nắm tình hình, khoảng 15 giờ 50 phút ngày 27/6/2023, Đ1 và mua bán người thuộc Phòng C5 Công an tỉnh B phối hợp với Công an huyện H và Công an xã H kiểm tra tại khu đất của ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1964, ở thôn K, xã H, huyện H phát hiện Bùi Văn C2, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã H đang xóc cái cho nhiều người tham gia đặt cược xóc đĩa được thua bằng tiền, khi thấy Tổ công tác đến nhiều người đánh bạc đã bỏ chạy. Tổ công tác tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 2.180.000đ, 01 tấm bạt màu xanh, 01 sợi dây dù màu xanh, 03 chiếc chiếu, 34 ghế nhựa có kích thước, màu sắc không giống nhau, 01 chén, 01 đĩa, 04 đồng nhị, 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 thùng nhựa đựng nước uống và 03 bộ đàm, gần nơi xảy ra đánh bạc 01 xe ô tô biển số 86A-212.74, 02 xe mô tô 86B3-829.50 và 86X1-5351. Tổ công tác tạm giữ và mời 09 người có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc về trụ sở làm việc gồm: Trần Ngọc K (Nhí), sinh năm 1998, trú tại thôn U; Bùi Văn C2, sinh năm 1999, trú tại thôn T và Nguyễn Văn N3 (Ú), sinh năm 1997, trú tại thôn U cùng xã H; Phan Văn N2 (Nhi M), sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã H; Trương Gia B, sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã H, huyện H; Hoàng Tiến X1, sinh năm 1996, trú tại thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Đào Văn H, sinh năm 1959, trú tại thôn P, xã T; P (Đen), sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã T và Nguyễn Phương Kim N4 (Ú), sinh năm 1982, trú tại thôn B, xã T, cùng thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tạm giữ trên người của Đào Văn H 01 điện thoại di động Mastel màu đen; Bùi Văn C2 số tiền 290.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max; Hoàng Tiến X1 số tiền 3.000.000đ; Trần Ngọc K số tiền 500.000đ; Nguyễn Phương Kim N4 số tiền 100.000đ và 01 điện thoại di động Vivo; Trương Gia B số tiền 5.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone x; Phạm Hàn C3 số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; Phan Văn N2 số tiền 200.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 12 pro max; Nguyễn Văn N3 số tiền 1.400.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus.

Qua điều tra xác định: Sòng xóc đĩa trên diễn ra từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023 là doNguyễn Ngọc Â (Ân X) và Thái Thị Mỹ T2 (L) đứng ra tổ chức, giúp sức cho Â và T2 gồm có: Trần Ngọc K - vai trò làm hồ lỳ (tức là lấy tiền từ người đánh bạc thua đưa cho người thắng) và xóc cái; Bùi Văn C2 - vai trò làm hồ lỳ và xóc cái; Nguyễn Văn N3 - vai trò làm hồ lỳ; Đỗ Ngọc Q1 (Ú; Y D1), Bùi Thế H1 (Q, Q), Phạm Văn N5 (M), và Vũ Thành L7 (Báo, Bé Ba); Phạm Thái D2 (Dũng Bánh M1) - vai trò rủ rê các con bạc chở đến sòng xóc đĩa của T2 và Â để nhận tiền xe từ T2 khi chở các con bạc đến, những người làm hồ lỳ cùng Â thu tiền xâu, sau đó đưa lại cho Â giữ tiền xâu, khi người xóc và mở ra 03 đồng nhị mà lật 03 đồng xanh hoặc đen (phần lưng bài tây 52 lá), thì lúc đó tiến hành thu tiền xâu của ván đó, cứ 1.000.000đ thì thu 50.000đ, 500.000đ thì xâu 20.000đ, cứ như vậy, tỉ lệ thu xâu tùy vào tiền của người chơi thắng được. Số tiền thu xâu được Nguyễn Ngọc Â1 và Thái Thị Mỹ T2 sử dụng để trả công cho những người cùng giúp sức tổ chức sòng bạc. Về tiền công, cứ 1 ngày làm việc cho Â1 và T2, sau khi kết thúc nghỉ sòng thì Â1 và T2 sẽ trả công với số tiền từ 200.000đ đến 300.000đ/người. Thời gian diễn ra từ khoảng 14 giờ đến 17 giờ hàng ngày, dụng cụ phục vụ đánh xóc dĩa gồm: tấm bạt màu xanh, sợi dây dù màu xanh, chiếu, ghế nhựa, chén, đĩa, bài tây, thùng nhựa đựng nước uống, bộ đàm do Â1 chuẩn bị.

Như thường lệ, khoảng 12 giờ ngày 27/6/2023, Â1, K, C2, Q1, N3, H1, N5 và L7 tập trung tại quán C6, ở thôn K, xã H, huyện H rồi sử dụng 02 xe mô tô biển số 86B3-829.50 và 86X1-5351 chở các dụng cụ để phục vụ đánh bạc gồm 01 tấm bạt màu xanh, 01 sợi dây dù màu xanh, 03 chiếc chiếu, 34 ghế nhựa, 01 chén, 01 đĩa, 04 đồng nhị, 52 lá bài tây, 01 thùng nhựa, 05 bộ đàm đến bãi đất trống của ông Nguyễn Văn T4 ở thôn K, xã H, chuẩn bị địa điểm tổ chức đánh bạc. Thái Thị Mỹ T2 gọi điện thoại kêu Phạm Thái D2 rủ các con bạc chở đến sòng của T2 để tham gia đánh bạc, T2 tiếp tục gọi điện cho Dương Minh T5 (Đen) và Nguyễn Hữu T6 (B), rủ đến sòng đánh bạc (theo lời khai của D2, T5 và T6). Sau đó, D2 gọi điện thoại rủ Nguyễn Sỹ L6, Lê C4 (T) và nhờ Thái Thanh P, sinh năm 1972, trú tại số C Hậu Giang, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe ô tô biển số 86A-235.34 (P không biết chở đi đánh bạc) chở D2, L6 và C4 đến sòng xóc đĩa của T2 và Â1 để bạc đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các con bạc tập trung đông, K lấy chén, đĩa, nhị ra xóc cái cho khoảng 20 người tham gia đặt cược, trong đó đã xác định gồm có: Phan Văn N2, Hoàng Tiến X1, Trương Gia B, Đào Văn H, Nguyễn Phương Kim N4, Phạm Hàn C3, Dương Minh T5, Nguyễn Sỹ L6, Lê C4, Nguyễn Hữu T6 và Bùi Văn M2, sinh năm 1979, trú tại khu phố A, T, huyện H đặt cược, xóc được khoảng 45 phút, C4 vào xóc cái thay cho K. Khi K và C4 xóc cái thì H, L7, N5 và Q1 đi canh gác Công an, N3 làm hồ lỳ, thu xâu, Â1 giữ tiền xâu, T2 đứng trong sòng bạc coi ngó và liên hệ con bạc đến chơi.

Mỗi ván có khoảng hơn 20 người đặt cược, thời gian 01 ván diễn ra khoảng 05 phút, số tiền những người cùng tham gia đặt cược thấp nhất khoảng 5.000.000đ và cao nhất khoảng 10.000.000đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày L6, Mỹ, C4, T6 và T5 nghỉ ra về trước, những người còn lại tiếp tục tham gia đánh bạc, đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi C4 đang tập trung xóc cái cho các con bạc tham gia đặt cược thì bị Tổ công tác Đội phòng chống tệ nạn xã hội và mua bán người thuộc Phòng C5 Công an tỉnh B phối hợp Công an huyện H và Công an xã H đến kiểm tra và phát hiện, nhiều người tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc đã bỏ chạy thì bị bắt giữ lại. Tổ công tác mời K, C4, N3, N2, X1, H, B, C3 và N4 về trụ sở làm việc, sau đó tiếp tục mời Bùi Thế H1, T2, Â1, D2, L6, Mỹ, Lê C4, T6, L7, T5, N5 và Q1 lên làm việc, những người có liên quan đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Số tiền đã dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng (các con bạc) trong ngày 27/6/2023 được xác định như sau:

1. Phan Văn N2 mang theo và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, đánh thua 1.800.000đ, số tiền còn lại *200.000đ (bị tạm giữ);*

2. Hoàng Tiến X1 mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, đánh không thắng không thua, *thu giữ 3.000.000đ (bị tạm giữ);*

3. Trương Gia B mang theo và sử dụng số tiền 4.000.000đ để đánh bạc, đánh thua 2.000.000đ, *thu giữ 5.000.000đ, trong đó có 3.000.000đ là tiền cá nhân của B, còn 2.000.000đ là tiền đánh bạc (bị tạm giữ);*

4. Nguyễn Phương Kim N4 mang theo và sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, đánh thua 900.000đ, số tiền còn *100.000đ (bị tạm giữ);*

5. Phạm Hàn C3 mang theo và sử dụng 3.700.000đ để đánh bạc, đánh thua 3.200.000đ, số tiền còn *500.000đ (bị tạm giữ);*

6. Đào Văn H mang theo và sử dụng số tiền 1.400.000đ để đánh bạc, đánh thua hết, không thu giữ được;

7. Nguyễn Sỹ L6 mang theo và sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, đánh thua 1.000.000đ, số tiền đánh bạc còn lại của L6 do bỏ về trước và đã tiêu xài cá nhân hết (theo lời khai của L6).

8. Bùi Văn M2 mang theo và sử dụng 1.200.000đ để đánh bạc, đánh thua 1.000.000đ, số tiền đánh bạc còn lại của M2 do bỏ về trước và đã tiêu xài cá nhân hết (theo lời khai của M2).

9. Lê C4 mang theo và sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, đánh thua hết và bỏ về trước.

10. Nguyễn Hữu T6 mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, đánh thua hết và bỏ về trước.

11. Dương Minh T5 mang theo số tiền 17.500.000đ, sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, đánh thắng 1.500.000đ, số tiền đánh bạc là 3.500.000đ, nhưng không thu giữ được do đã bỏ về trước.

*Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của các con bạc trong ngày 27/6/2023 là **7.980.000đ** (Trong đó gồm: Của Nhi 200.000đ; Xuyên 3.000.000đ; Bảo 2.000.000đ; Ngọc 100.000đ và C3 500.000đ đây là tiền dùng vào việc đánh bạc của các con bạc, kể cả số tiền 2.180.000đ thu giữ tại chiếu bạc).*

Hình thức tổ chức đánh bạc được quy định như sau: Bộ dụng cụ dùng xóc đĩa là 01 chén, 01 đĩa và 04 đồng dị (nhị) hình tròn được cắt ra từ các lá bài Tây 52 lá, người xóc cái bỏ 04 đồng dị vào trong đĩa, úp chén lên để xóc, sau đó đặt xuống, các con bạc tùy ý đặt cược vào hai bên chẵn hoặc lẻ trên chiếu bạc, mức đặt cược không hạn chế tùy thuộc vào người đánh. Khi không còn ai đặt cược, thì người đánh bạc bất kỳ là ai đều được mở chén, người xóc không mở chén và khi mở chén, nếu có 02 hoặc 04 đồng dị ngửa hoặc sấp giống nhau là chẵn, nếu có 01 hoặc 03 đồng dị ngửa, sấp giống nhau là lẻ, tỷ lệ thắng - thua là 1:1, tức là người đánh đặt bao nhiêu tiền, nếu thắng thì người mở chén là người làm cái của ván đó trả bấy nhiêu. Trần Ngọc K và Bùi Văn C2 chỉ xóc cái không mở chén, số tiền thắng, thua mỗi ván thì lấy tiền từ người thua để trả cho người thắng. Việc thu tiền xâu được Nguyễn Ngọc Â1 và Thái Thị Mỹ T2 đặt ra như sau: Nếu kết quả khi mở chén của ván đó mà có 04 đồng nhị mà lật 03 đồng xanh (03 đồng nhị lật phần lưng lá bài tây lên trên), thì người thắng ván đó phải nộp tiền xâu, tỷ lệ tiền xâu là 5/10, tức là 100.000đ thu 5.000đ, 1.000.000đ thì thu 50.000đ. Trong ngày 27/6/2023 Â1 thu xâu được với số tiền khoảng 400.000đ, khi bị Tổ công tác phát hiện, Â1 bỏ chạy làm rơi mất (theo lời khai của Â1).

Nguyễn Ngọc Â1 và Thái Thị Mỹ T tổ chức sòng bạc được 03 ngày, từ ngày 25/6/2023 đến ngày 27/6/2023, số tiền thu lợi bất chính từng người như sau: Â1 thu lợi bất chính số tiền khoảng 800.000đ; K tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 600.000đ; N3 tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 600.000đ; Chính tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 600.000đ; H tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 1.200.000đ; L7 tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 200.000đ; Quy tham gia tổ chức sòng 03 ngày, thu lợi khoảng 200.000đ và D2 tham gia tổ chức sòng bạc 01 ngày, thu lợi 1.000.000đ. Đến nay, Â1, K, N3, Chính H2, L7, Q1 và D2 chưa giao nộp lại số tiền trên để xử lý theo quy định. Riêng, N5 đã tham gia tổ chức sòng 03 ngày, nhưng chưa nhận tiền công. Trước ngày 27/6/2023, Nguyễn Ngọc Â1, Thái Thị Mỹ T2, Trần Ngọc K, Bùi Văn C2, Nguyễn Văn N3, Đỗ Ngọc Q1, Bùi Thế H1, Phạm Văn N5, Vũ Thành L7 còn tổ chức cho nhiều người đánh bạc để thu tiền xâu. Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H không chứng minh được cụ thể số tiền đánh bạc của mỗi ván và có bao nhiêu người tham gia đánh bạc của các lần đó nên không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn

Ngọc Â1 cùng đồng phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên". Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án còn xác định ngày 25/7/2021 Đỗ Ngọc Q1 và Phạm Văn N5 tham gia tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại khu vực thành phố P. Hiện vụ án này Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Ngọc Q1 và Phạm Văn N5 (vụ án đang trong giai đoạn điều tra).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với số tiền 10.990.000đ và 07 chiếc điện thoại di động các loại thu giữ trên người của các con bạc. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho: Bùi Văn C2 số tiền 290.000đ; Trần Ngọc K 500.000đ; Trương gia Bảo 3.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone x; Nguyễn Văn N3 1.400.000đ và Đào Văn H 01 điện thoại di động mastel màu đen. Đồng thời, xử lý trả mô tô biển số 86B3-829.50 và xe ô tô biển số 86A-212.74 cho Nguyễn Hồng T7 và Lâm Vĩnh T8 là các chủ sở hữu không liên quan đến việc đánh bạc theo đúng quy định.

- Số tiền còn lại 7.980.000đ (trong đó gồm: của N2 200.000đ; Xuyên 3.000.000đ; Bảo 2.000.000đ; N4 100.000đ và C3 500.000đ, đây là tiền dùng vào việc đánh bạc của các con bạc, kể cả số tiền 2.180.000đ thu giữ tại chiếu bạc); 01 điện thoại di động hiệu Iphone xs max (của C2); 01 điện thoại di động Vivo (của N4); 01 điện thoại di động hiệu OPPO (của C3); 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max (của N2) và 01 điện thoại di động Iphone 6 plus (của N3) dùng vào việc phạm tội cùng với 01 tấm bạt màu xanh, 01 sợi dây dù màu xanh, 03 chiếc chiếu, 34 ghế nhựa có kích thước, màu sắc không giống nhau, 01 chén, 01 đĩa, 04 đồng nhị, 52 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 thùng nhựa đựng nước uống và 03 bộ đàm là những công cụ, phương tiện dùng để phục vụ đánh bạc, là những vật chứng của vụ án. Toàn bộ số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện chuyển từ Cơ quan CSĐT - Công an huyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý. Riêng, 01 điện thoại hiệu nokia màu xanh, bên trong có sim số 0965.737.399 (của D2) tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau. Đối với xe mô tô biển số 86X1-5351 tuy xác định được chủ sở hữu, tên Huỳnh Nhật T9, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã T, huyện H, nhưng ông T9 đã bán lại xe trên cho người khác ở cùng huyện H vào khoảng năm 2021 nhưng không nhớ người mua. Hiện nay do chưa xác định được người tiếp theo trực tiếp sở hữu chiếc xe trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ phương tiện trên để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của Thái Thị Mỹ T2; điện thoại Redmi của Đỗ Ngọc Q1; samsung của Nguyễn Ngọc Â1; samsung A20 của Trần Ngọc K; samsung A50 của Phạm văn N6; samsung A20 của Bùi Thế H1; nokia của Lê C4; nokia của Nguyễn Hữu T6; nokia 1080 của Nguyễn Sỹ L6; nokia của Trương Gia B; nokia

của Dương Minh T5; nokia của Hoàng Tiến X1 và samsung của Vũ Thành L7 đã sử dụng liên lạc đánh bạc và tổ chức đánh bạc, sau đó bị hư hỏng, bỏ mất nên không thu giữ được. Đối với 05 bộ đàm dùng liên lạc tổ chức đánh bạc, khi bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ 03 cái, 02 cái còn lại khi các đối tượng bỏ chạy đã làm rơi mất nên không thu giữ được. Đối với xe ô tô biển số 86A-235.34 của Trần Thị H3, sinh năm 1986, ở thôn Đ, xã T, huyện H. Phạm Thái D2 sử dụng xe ô tô đi đánh bạc H3 không biết nên không thu giữ xe. Vũ Thành L7 sử dụng xe mô tô loại xe Wave, màu sơn đỏ, (không nhớ biển số); Bùi Thế H1 sử dụng xe mô tô biển số 86B3-649.07 và Bùi Văn C2 sử dụng xe mô tô loại Suzuki Max (không nhớ biển số) để tổ chức đánh bạc. Sau sự việc xảy ra L7, H1 và C2 đã bán các xe mô tô trên cho người khác, hiện không rõ nhân thân, lai lịch người mua nên không thu giữ được xe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-STngày 27/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Mỹ T2 (tên gọi khác L) phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Xử phạt Thái Thị Mỹ T2 **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N2 (tên gọi khác Nhi M) phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Phan Văn N2 **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L6 phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Nguyễn Sỹ L6 **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến X1 phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Hoàng Tiến X1 **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với 16 bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi tòa án cấp sơ thẩm xử, trong thời hạn luật định, các bị cáo Thái Thị Mỹ T2 và Phan Văn N2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Sỹ L6 xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền; Bị cáo Hoàng Tiến X1 xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về vệc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án cũng đã thỏa đáng. Các bị cáo Phan Văn N2, Hoàng

Tiến X1 và Nguyễn Sỹ L6 kháng cáo nhưng không nêu được tình tiết mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo Thái Thị Mỹ T2 cung cấp thêm quyết định ly hôn, thể hiện hiện tại bị cáo đã ly hôn và đang phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Do có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo với mức giảm là 3 tháng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo Phan Văn N2. Bị cáo Thái Thị Mỹ T, Hoàng Tiến X1 và Nguyễn Sỹ L2 vắng mặt. Bị cáo T2 và bị cáo L6 có đơn xin vắng mặt. Bị cáo X1 có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy các bị cáo đã được trực tiếp nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng xin vắng mặt và bị cáo X1 xin hoãn phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N2 thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo T2, X1, L2 vắng mặt nhưng tại phiên tòa sơ thẩm đã thừa nhận hành vi, và cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ. Qua thẩm tra lại hồ sơ và lời khai bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở để xác định:

Thái Thị Mỹ T có hành vi tích cực giúp cho Nguyễn Ngọc Â1 tổ chức sòng bạc, bằng việc sử dụng điện thoại di động liên hệ với Phạm Thái D2 chở con bạc từ nơi khác đến để tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của các con bạc trong ngày 27/6/2023 là 7.980.000đ.

Phan Văn N2 mang theo và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, đánh thua 1.800.000đ, số tiền còn lại *200.000đ (bị tạm giữ);*

Hoàng Tiến X1 mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, đánh không thắng không thua, *thu giữ 3.000.000đ (bị tạm giữ);*

Nguyễn Sỹ L2 mang theo và sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, đánh thua 1.000.000đ, số tiền đánh bạc còn lại của L2 do bỏ về trước và đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân

thân các các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo như đã nêu trên là thỏa đáng, không nặng. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, tất cả các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo N2, L2 và X1 xin giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn nhưng chỉ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều từng bị xử lý về hành vi đánh bạc. Nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến tệ nạn cờ bạc. Vì vậy, để đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo N2, L2, X1, giữ nguyên mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Bị cáo Thái Thị Mỹ T cung cấp thêm quyết định ly hôn, thể hiện hiện tại bị cáo đã ly hôn và đang phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Xét thấy trong vụ án, bị cáo T phạm tội với vai trò giúp cho Nguyễn Ngọc Â1 trong việc tổ chức sòng bạc. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết mới, đã ly hôn, là phụ nữ phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo, giảm một phần mức án cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Phan Văn N2, Nguyễn Sỹ L2 Hoàng Tiến X1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Thái Thị Mỹ T2 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn N2, Nguyễn Sỹ L2, Hoàng Tiến X1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận đối với các bị cáo N2, L2, X1.

Căn cứ : Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thị Mỹ T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; Giảm mức hình phạt cho bị cáo T.

Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Thái Thị Mỹ T (tên gọi khác L) phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Xử phạt Thái Thị Mỹ T **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phan Văn N2 (tên gọi khác Nhi M) phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Phan Văn N2 **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L2 phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Nguyễn Sỹ L2 **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến X1 phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt Hoàng Tiến X1 **09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Phan Văn N2, Nguyễn Sỹ L2, Hoàng Tiến X1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Thái Thị Mỹ T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/9/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, CA,THADS huyện HTB;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THÁI BÌNH